

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 275/2019/HNGĐ-ST
Ngày 22 – 11 – 2019
V/v Không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi
Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 884/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019 về không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 913/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Lê Hoàng M, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 45B, đường R, khóm M, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

*** Bị đơn:** Bà Lê Ngọc B, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số 45B, đường R, khóm M, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/10/2019, bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 12/11/2019 và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Hoàng M trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Lê Ngọc B sống chung với nhau vào năm 1996, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn có cự cãi, bà B thường xuyên xúc phạm ông. Cuộc sống chung không hạnh phúc. Ông xác định không còn tình cảm với bà B, hôn nhân của ông bà không thể hàn gắn tiếp tục chung sống, ông yêu cầu ly hôn với bà B.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Tú N, sinh năm 1999 và Lê khả N, sinh năm 2005. Đối với Lê Tú N đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng. Đối với Lê Khả N, tiếp tục giao cho bà B nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông xác định để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông M xác định không nợ ai và không ai nợ lại ông, bà.

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 12/11/2019 và được bổ sung tại phiên tòa, bà Lê Ngọc B trình bày: Bà và ông M chung sống từ năm 1996, không đăng ký kết hôn đúng như ông Lê Hoàng M trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do ông Minh đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh và có quan hệ với người phụ nữ khác, chung sống như vợ chồng. Nay ông M yêu cầu ly hôn với bà, bà đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Tú N, sinh năm 1999 và Lê khả N, sinh năm 2005. Khi ly hôn, đối với Lê Tú N đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng, bà đồng ý tiếp tục nuôi cháu Lê Khả N, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà xác định để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định ông, bà không nợ ai và không ai nợ lại ông, bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Lê Ngọc B và ông Lê Hoàng M chung sống với nhau vào năm 1996, không đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Ông M yêu cầu ly hôn với bà B. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là không công nhận vợ chồng theo quy định tại Điều 53 của Luật hôn nhân gia đình. Căn cứ vào quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về hôn nhân: Bà Lê Ngọc B và ông Lê Hoàng M chung sống với nhau như vợ chồng, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Nay ông M yêu cầu ly hôn với bà B, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 9, khoản 2 điều 53 Luật hôn nhân gia đình, không công nhận mối quan hệ giữa bà Lê Ngọc B và ông Lê Hoàng M là vợ chồng.

[3] Về con chung: 02 người con chung tên Lê Tú N, sinh năm 1999 và Lê khả Nghi, sinh năm 2005. Khi ly hôn, đối với Lê Tú N đã trưởng thành nên không xem xét trách nhiệm nuôi dưỡng. Các đương sự thống nhất tiếp tục giao con chung Lê Khả N, cho bà B nuôi dưỡng, không yêu cầu xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của con chung, đúng quy định pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận

[6] Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Ông Minh phải chịu án phí hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ của bà Lê Ngọc B và ông Lê Hoàng M là vợ chồng.

Về con chung: Tiếp tục giao con chung Lê Khả N, sinh ngày 26/4/2005 cho bà Lê Ngọc B tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Ông Lê Hoàng M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Ông Lê Hoàng M và bà Lê Ngọc B xác định không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) ông Lê Hoàng M phải nộp. Ngày 18/10/2019 ông Lê Hoàng M đã nộp tạm ứng số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0000929 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Lê Ngọc B và ông Lê Hoàng M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phan Thị Thu

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 11 năm 2019.

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 884/2019/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2019 về việc ly hôn, giữa:

* **Nguyên đơn:** Ông Lê Hoàng Minh, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 45B, đường Rạch Rập, khóm 1, phường 8, thành phố Cà Mau (có mặt).

* **Bị đơn:** Bà Lê Ngọc Bích, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số 45B, đường Rạch Rập, khóm 1, phường 8, thành phố Cà Mau (có mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

**‘HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 207, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Biểu quyết 3/3

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ của bà Lê Ngọc Bích và ông Lê Hoàng Minh là vợ chồng.

Biểu quyết 3/3

Về con chung: Tiếp tục giao con chung Lê Khả Nghi, sinh ngày 26/4/2005 cho bà Lê Ngọc Bích tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra tách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Ông Lê Hoàng Minh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Biểu quyết 3/3

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Biểu quyết 3/3

Về nợ chung: Không có, không xem xét.

Biểu quyết 3/3

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ông Lê Hoàng Minh phải nộp. Ngày 18/10/2019 ông Lê Hoàng Minh đã nộp tạm ứng số

tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0000929 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biểu quyết 3/3

Bà Lê Ngọc Bích và ông Lê Hoàng Minh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 11 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Huỳnh Hoàng Khởi

Nguyễn Thị Ngọc Diệp

Phan Thị Thu